

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Gói thầu: “Cung cấp Giấy vệ sinh (cuộn to, cuộn nhỏ); Giấy lau tay năm 2023 cho Bệnh viện Nhi Trung ương”**

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu mua sắm mặt hàng Giấy vệ sinh (cuộn nhỏ, cuộn to); Giấy lau tay phục vụ công tác chuyên môn cho các khoa, phòng tại Bệnh viện.


Để có cơ sở xây dựng giá mua sắm, Bệnh viện Nhi Trung ương kính mời các nhà thầu có năng lực tham gia chào giá mặt hàng Giấy vệ sinh (cuộn nhỏ, cuộn to); Giấy lau tay năm 2023 cho Bệnh viện Nhi Trung ương theo số lượng, chủng loại, chất liệu và các yêu cầu theo Danh mục chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm báo giá này.

Kính đề nghị các Công ty/Nhà cung cấp/Đơn vị quan tâm gửi bản báo giá theo mẫu tại phụ lục 02 đính kèm báo giá này.

- Giá chào là giá trọn gói đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; các loại thuế phí theo quy định của pháp luật; chi phí vận chuyển đến điểm Kho trung tâm của Bệnh viện;
- Quý Công ty/Nhà cung cấp/Đơn vị tham gia chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, hiệu lực của chào giá;
- Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật; ghi rõ nội dung ngoài phong bì để tiện theo dõi;
- Thời gian nộp chào giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 25/11/2022;
- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Văn phòng – Phòng HCQT, tầng 3 nhà 15 tầng, Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ số 18/879 Đường La Thành – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.6273.8886

**Nơi nhận:**

- Các công ty/đơn vị/ nhà cung cấp;
- Lưu VT, HCQT (2).

GIÁM ĐỐC *Hal*  
  
Trần Minh Điền





**PHỤ LỤC 01.**  
**DANH MỤC VÀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CỦA GIẤY VỆ SINH**  
**(CUỘN NHỎ, CUỘN TO), GIẤY LAU TAY NĂM 2023**  
**TẠI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

TT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật Tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng năm 2022	Số lượng kế hoạch năm 2023	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	<b>Giấy vệ sinh cuộn nhỏ</b>	<p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng: 15±2g/m<sup>2</sup>.</li> <li>- Kích thước tờ: 90 x 105mm</li> <li>- Trọng lượng: tối thiểu 150gr/cuộn (± 5%) (không bao gồm lõi).</li> <li>- Đường kính lõi: tối thiểu 40 mm</li> <li>- Chiều cao cuộn (bề rộng mặt giấy): tối thiểu từ 90mm.</li> <li>- Thành phần: 100% bột giấy nguyên sinh.</li> <li>- Giấy vệ sinh có 2 lớp.</li> <li>- Đặc tính ngoại quan: Bề mặt giấy phải sạch, trắng, đồng đều, mềm mại, mịn và không có khuyết tật như: lỗ thủng, bột giấy vón cục lớn gây khó khăn khi sử dụng. Giấy vệ sinh dai, không bụi, không có mùi khó chịu.</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu hóa học, cơ lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất tuân thủ quy định trong Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21.11.2007;</li> <li>- Độ ẩm,% nhỏ hơn 8.0 ( TCVN 1867:2010 – ISO 187:2009);</li> <li>- PH nước chiết: 6.5-7.5 ( TCVN 7066-1:2008 ISO 6588-1: 2005);</li> <li>- Độ bền màu của giấy ở mức không nhỏ hơn 4 (TCVN 10089:2013 EN648:2006)</li> <li>- Hàm lượng Formaldehyt, mg/dm<sup>2</sup> tối đa: 1 (TCVN 8308:2010 EN1541:2001)</li> <li>- Tỷ lệ độ bền kéo ướt/ độ bền kéo khô tối thiểu 5% (TCVN 8309-5:2010 ISO 12625-5:2005)</li> <li>- Khả năng hấp thụ nước, g/g tối thiểu 7.5 (TCVN 8309-8:2009 ISO 12625-8:2005)</li> <li>- Độ bền kéo, N/m tối thiểu chiều dọc: 100; chiều ngang: 45 (TCVN 8309-4:2009 ISO 12625-4:2005)</li> </ul> <p><b>Bao bì, nhãn mác:</b></p> <p>Các cuộn, gói phải có nhãn hàng hóa, nội dung rõ ràng theo đúng quy định hiện hành về nhãn hàng hóa, tối thiểu các thông tin sau: Tên và ký hiệu sản phẩm; Thông tin về nhà</p>	Cuộn	82.000	110.000	

		sản xuất hoặc nhập khẩu; Kích thước, định lượng, độ trắng sáng ISO; Số lượng tờ cuộn giấy; Số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Tên nhãn hiệu; Trọng lượng, Hạn sử dụng, Ngày sản xuất.				
2	<b>Giấy vệ sinh cuộn to</b>	<p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng: 15±2g/m<sup>2</sup>.</li> <li>- Kích thước tờ: 90 x 105mm</li> <li>- Trọng lượng: tối thiểu 500gr/cuộn (± 5%) (không bao gồm lõi).</li> <li>- Đường kính lõi: tối thiểu 80 mm</li> <li>- Chiều cao cuộn (bề rộng mặt giấy): tối thiểu từ 90mm.</li> <li>- Thành phần: 100% bột giấy nguyên sinh.</li> <li>- Giấy vệ sinh có 2 lớp.</li> <li>- Đặc tính ngoại quan: Bề mặt giấy phải sạch, trắng, đồng đều, mềm mại, mịn và không có khuyết tật như: lỗ thủng, bột giấy vón cục lớn gây khó khăn khi sử dụng. Giấy vệ sinh dai, không bụi, không có mùi khó chịu.</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu hóa học, cơ lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất tuân thủ quy định trong Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21.11.2007;</li> <li>- Độ ẩm,% nhỏ hơn 8.0 ( TCVN 1867:2010 – ISO 187:2009);</li> <li>- PH nước chiết: 6.5-7.5 ( TCVN 7066-1:2008 ISO 6588-1: 2005);</li> <li>- Độ bền màu của giấy ở mức không nhỏ hơn 4 (TCVN 10089:2013 EN648:2006)</li> <li>- Hàm lượng Formaldehyt, mg/dm<sup>2</sup> tối đa: 1 (TCVN 8308:2010 EN1541:2001)</li> <li>- Tỷ lệ độ bền kéo ướt/ độ bền kéo khô tối thiểu 5% (TCVN 8309-5:2010 ISO 12625-5:2005)</li> <li>- Khả năng hấp thụ nước, g/g tối thiểu 7.5 (TCVN 8309-8:2009 ISO 12625-8:2005)</li> <li>- Độ bền kéo, N/m tối thiểu chiều dọc: 100; chiều ngang: 45 (TCVN 8309-4:2009 ISO 12625-4:2005)</li> </ul> <p><b>Bao bì, nhãn mác:</b></p> <p>Các cuộn, gói phải có nhãn hàng hóa, nội dung rõ ràng theo đúng quy định hiện hành về nhãn hàng hóa, tối thiểu các thông tin sau: Tên và ký hiệu sản phẩm; Thông tin về nhà sản xuất hoặc nhập khẩu; Kích thước, định lượng, độ trắng sáng ISO; Số lượng tờ cuộn giấy; Số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Tên nhãn hiệu, Trọng lượng, Hạn sử dụng, Ngày sản xuất.</p>	Cuộn	38.000	49.000	



3	Giấy lau tay	<p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng: 20-22 ± 2g/m<sup>2</sup>.</li> <li>- Kích thước : 195 x 215mm</li> <li>- Trọng lượng: tối thiểu 190g ± 10g/gói</li> <li>- Đóng gói: 100 ± 3 tờ/gói</li> <li>- Thành phần: 100% bột giấy nguyên sinh.</li> <li>- Giấy lau tay có 2 lớp.</li> <li>- Đặc tính ngoại quan: Bề mặt giấy phải sạch, trắng, đồng đều, mềm mại, mịn, không hóa chất tẩy trắng gây độc hại, an toàn cho thực phẩm, không gây kích ứng da, thấm nước tốt. Giấy lau tay không có mùi khó chịu. Mỗi cuộn giấy đều được đóng gói và có miệng lấy thuận tiện.</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu hóa học, cơ lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất tuân thủ quy định trong Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21.11.2007;</li> <li>- Độ ẩm,% nhỏ hơn 8.0 ( TCVN 1867:2010 – ISO 187:2009);</li> <li>- PH nước chiết: 6.5-7.5 ( TCVN 7066-1:2008 ISO 6588-1: 2005);</li> <li>- Độ bền màu của giấy ở mức không nhỏ hơn 4 (TCVN 10089:2013 EN648:2006)</li> <li>- Hàm lượng Formaldehyt, mg/dm<sup>2</sup> tối đa: 1 (TCVN 8308:2010 EN1541:2001)</li> <li>- Tỷ lệ độ bền kéo ướt/ độ bền kéo khô tối thiểu 5% (TCVN 8309-5:2010 ISO 12625-5:2005)</li> <li>- Khả năng hấp thụ nước, g/g tối thiểu 7.5 (TCVN 8309-8:2009 ISO 12625-8:2005)</li> <li>- Độ bền kéo, N/m tối thiểu chiều dọc: 110; chiều ngang: 45 (TCVN 8309-4:2009 ISO 12625-4:2005)</li> </ul> <p><b>Bao bì, nhãn mác:</b></p> <p>Gói giấy phải có nhãn hàng hóa, nội dung rõ ràng theo đúng quy định hiện hành về nhãn hàng hóa, tối thiểu các thông tin sau: Tên và ký hiệu sản phẩm; Thông tin về nhà sản xuất hoặc nhập khẩu; Kích thước, định lượng, độ trắng sáng ISO; Số lượng tờ cuộn giấy; Số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Tên nhãn hiệu, Trọng lượng, Hạn sử dụng, Ngày sản xuất.</p>	Gói	178.000	230.000	
---	--------------	--	-----	---------	---------	--

Y

IH VIỆ  
NHI  
G ƯƠ

★



**PHỤ LỤC 02.**  
**Mẫu báo giá**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP**

....., ngày.....tháng.....năm

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi.....”  
Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của đơn vị, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

ST T	Tên hàng hóa dịch vụ khám	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1					
2					
...					
<b>Tổng cộng</b>					

- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**  
*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*



